

Bản án số: 63/2021/HS-PT
Ngày 19 tháng 01 năm 2021
“Trần Quốc H & đồng phạm
Tham ô tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Ông Trần Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 636/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Trần Quốc H và bị cáo Lê Trúc K do các bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh S.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Quốc H, sinh năm 1986 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Bình, thị xã N, tỉnh S; Nghề nghiệp: Nguyên nhân viên kỹ thuật thị trường Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời – Chi nhánh thị xã N; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Bé và bà Trần Thị Đèo; Có vợ Nguyễn Kim Thoa và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 22/2012/HS-ST ngày 28/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, đã chấp hành xong và đã đương nhiên xóa án tích; Bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Trúc K, sinh năm 1988 tại tỉnh B; Nơi cư trú: ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thanh, huyện P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Nguyên nhân viên kỹ thuật thị trường Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời – Chi nhánh thị xã N; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Nhuận và bà Nguyễn Thị Phấn; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định:

Bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H có luật sư Lý Bang thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (Có mặt);

Bào chữa cho bị cáo Lê Trúc K có luật sư Võ Bá Đường – Văn phòng luật sư Đường Vân Thạch thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (Có mặt);

Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời; Địa chỉ: Số 23 Hà Hoàng Hồ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Người đại diện hợp pháp của Công ty Lộc Trời: Ông Huỳnh Đăng Sơn, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 62, đường 76, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt);

Ngoài ra còn có 13 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời tỉnh An Giang (tạm viết tắt Công ty Lộc Trời) có 24,153% vốn Nhà nước, có mở Chi nhánh tại thị xã N, đăng ký lần đầu ngày 20/12/2014, thay đổi đăng ký lần thứ 9 ngày 12/4/2018, kinh doanh các mặt hàng phục vụ nông nghiệp do ông Nguyễn Trí Thanh làm Giám đốc Chi nhánh, Lê Văn Hồ làm Kế toán Trưởng, bị cáo Trần Quốc H và Lê Trúc K làm nhân viên kỹ thuật thị trường, có nhiệm vụ thúc đẩy công tác bán hàng và thu tiền từ các đại lý được phân công. Lợi dụng nhiệm vụ được giao, H và K đến thu tiền của các đại lý khu vực huyện Hòa Bình, Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nhưng không nộp về Công ty mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Đối với Trần Quốc H: Được Công ty Lộc Trời ký hợp đồng lao động không thời hạn, từ ngày 17/12/2011, đến ngày 01/12/2016 có Quyết định số 624/QĐ-TDLT điều động Trần Quốc H (Mã nhân viên J2111) nhận nhiệm vụ nhân viên kỹ thuật thị trường Chi nhánh bảo vệ thực vật An Giang tại S, khối kinh doanh & Marketing. Ngày 09/4/2018, ông Nguyễn Trí Thanh – Giám đốc Chi nhánh điều động H làm nhân viên kỹ thuật thị trường nhóm Hòa Bình, Bạc Liêu, phụ trách công việc thúc đẩy bán hàng và thu tiền các đại lý tại huyện Hòa Bình, huyện Giá Rai của tỉnh Bạc Liêu và nộp tiền về Chi nhánh bảo vệ thực vật An Giang tại S hoặc nộp vào tài khoản của Công ty Lộc Trời theo quy định.

Từ tháng 5/2018, H chơi chứng khoán quốc tế bị thua lỗ. Để có tiền nộp vào tài khoản chứng khoán nhằm duy trì tài khoản không bị (thua lỗ hết), H nảy sinh ý định lấy tiền thu được nộp vào tài khoản chứng khoán để khi nào chứng khoán ổn định thì rút ra trả lại Công ty. Từ đó, H lấy tiền đã thu của các đại lý rồi nạp vào tài khoản chứng khoán, tiếp khách và mua vé số kiến thiết cho đến khi không còn khả năng chi trả và bị Lãnh đạo Chi nhánh phát hiện, tố cáo đến Cơ quan điều tra. Từ ngày 22/5/2018 đến ngày 29/11/2018, H thu tiền của 08 đại lý rồi chiếm đoạt, không nộp về Công ty cụ thể như sau: Đại lý Lương Văn Nhu 06 hóa đơn với tổng số tiền 999.007.100 đồng; Đại lý Huỳnh Hồng Phước 06 hóa đơn với tổng số tiền 1.466.854.840 đồng; Đại lý Nguyễn Thanh Tuấn 02 hóa đơn với tổng số tiền 266.184.000 đồng và 06 biên nhận viết tay số tiền 1.107.002.690 đồng, cộng 1.373.186.690 đồng; Đại lý Nguyễn Lộc Thịnh 06 hóa đơn với tổng số tiền 414.250.610 đồng; Đại lý Võ Tứ Hải 04 hóa đơn với tổng số tiền 563.729.600 đồng; Đại lý Huỳnh Văn Tùng 04 hóa đơn với tổng số tiền 497.109.000 đồng; Đại lý Châu Văn Hứa 02 hóa đơn với tổng số tiền 199.768.000 đồng và đại lý Lê Thanh Cường 02 hóa đơn với tổng số tiền 66.808.000 đồng.

Tổng số tiền của 30 hóa đơn và 06 biên nhận viết tay là 5.580.713.840 đồng, H chiếm đoạt để nộp vào tài khoản chứng khoán mang Nguyễn Viết H 1.511.155.000

đồng và tên Nguyễn Thành Q 3.370.770.000 đồng; số tiền còn lại H tiếp khách và mua vé số kiến thiết hết.

Đối với Lê Trúc K: Được Công ty Lộc Trời ký hợp đồng lao động không thời hạn, từ ngày 08/5/2011, đến ngày 22/4/2016 có Quyết định số 89/QĐ-TDLT bổ nhiệm Lê Trúc K (Mã nhân viên J1852) nhiệm vụ nhân viên kỹ thuật thị trường Chi nhánh bảo vệ thực vật An Giang tại S, giữ chức vụ Tổ Trưởng Kỹ thuật – Thị trường, Chi nhánh S. Ngày 13/4/2018, Giám đốc Chi nhánh thị xã N, tỉnh S ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ số 89/QĐ-CNST-PCNV đối với Lê Trúc K thực hiện các nhiệm vụ được mô tả chi tiết trong bảng mô tả chi tiết công việc; đồng thời được giao nhiệm vụ tiếp tục theo dõi, nhắc nhở, thu hồi công nợ đại lý và kiểm soát rủi ro.

Từ cuối tháng 4/2018, K chơi chứng khoán quốc tế bị thua lỗ. Để có tiền nộp vào tài khoản chứng khoán nhằm duy trì tài khoản không bị (thua lỗ hết), K nảy sinh ý định lấy tiền thu được nộp vào tài khoản chứng khoán để khi nào chứng khoán ổn định thì rút ra trả lại Công ty. Từ đó, Khương lấy tiền đã thu của các đại lý rồi nạp vào tài khoản chứng khoán cho đến khi không còn khả năng chi trả và bị Lãnh đạo Chi nhánh phát hiện, tố cáo đến Cơ quan điều tra. Từ ngày 23/5/2018 đến ngày 04/12/2018, K thu tiền của 02 đại lý rồi chiếm đoạt, không nộp về Công ty cụ thể như sau: Đại lý Trần Thị Út 08 hóa đơn với số tiền 792.393.940 đồng và 04 biên nhận viết tay số tiền 628.126.140 đồng, cộng 1.420.520.080 đồng, đã nộp về Công ty trước khi bị tố giác là 333.870.950 và có 2.745.270 đồng không có chứng từ, còn lại 1.083.903.860 đồng; Đại lý Nguyễn Trung Khánh 11 biên nhận viết tay số tiền 387.500.000 đồng, sau khi bị phát hiện K đã nhiều lần tự nộp vào tài khoản Công ty với số tiền 117.500.000 đồng, còn lại 270.000.000 đồng.

Tổng số tiền của 08 hóa đơn và 15 biên nhận viết tay K chiếm đoạt là 1.353.903.860 đồng.

Theo quy định của Công ty, hàng tháng Ban Lãnh đạo Chi nhánh chỉ đạo kế toán lập bảng xác nhận nợ của các đại lý giao cho H, K trực tiếp đưa cho đại lý ký xác nhận công nợ, nhưng H, K không đưa cho đại lý ký tên mà tự mình ghi, ký tên vào mục “xác nhận khách hàng” rồi nộp lại cho kế toán. Bên cạnh đó, hàng tháng Ban Lãnh đạo Chi nhánh đều tổ chức họp đánh giá tiến độ và nhắc nhở H, K thu hồi nợ nhưng H và K đưa ra các lý do nông dân mất mùa, đại lý xây nhà nên chưa thu hồi nợ được. Riêng bị cáo H còn báo mất ấn chỉ thu tiền số 2871 để được cấp ấn chỉ mới rồi dùng ấn chỉ đã báo mất tiếp tục thu tiền khách hàng, còn ấn chỉ mới thì H thu tiền nộp đủ cho Công ty.

Tại các bản kết luận giám định số 133, 134, 135, 136, 137, 138, 139 và 140/PC09-GĐ từ ngày 11/6/2019 đến ngày 21/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh S kết luận: Chữ viết, chữ ký trong các biên nhận thu tiền của Công ty Lộc Trời và biên nhận viết tay mang tên Trần Quốc H là do cùng một người ký và viết ra;

Tại các bản kết luận giám định số 162, 163, 164 và 165/PC09-GĐ từ ngày 09/7/2019 đến ngày 17/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh S kết luận: Chữ viết, chữ ký trong các biên nhận thu tiền của Công ty Lộc Trời và biên nhận viết tay mang tên Lê Trúc K là do cùng một người ký và viết ra;

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSST-P1 ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh S truy tố ra Tòa án nhân dân tỉnh S để xét xử Trần Quốc H và Lê Trúc K về tội

“*Tham ô tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh S đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Quốc H và bị cáo Lê Trúc K;

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc H và Lê Trúc K phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2019;

Xử phạt bị cáo Lê Trúc K 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2019;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2020, bị cáo Trần Quốc H có đơn kháng cáo yêu cầu thay đổi tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/10/2020, bị cáo Lê Trúc K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Quốc H giữ nguyên kháng cáo đề nghị xem xét bị cáo chỉ được phân công nhiệm vụ bằng lời nói, không được phân công bằng văn bản cụ thể nên bị cáo không phạm tội “*Tham ô tài sản*”, mà bị cáo chỉ phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nhưng xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về làm có tiền bồi thường cho Công ty.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H đề nghị xem xét bị cáo bị các đối tượng trên sàn chứng khoán lấy hết số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty nên bị cáo không được hưởng lợi, quá trình công tác ở Công ty bị cáo cũng có công đóng góp cho Công ty, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Công ty xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt để bị cáo sớm về làm ăn kiếm tiền bồi thường cho Công ty.

Bị cáo Lê Trúc K khai nhận Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tham ô tài sản*” là đúng, nhưng xử phạt bị cáo quá nặng. Cha mẹ của bị cáo đã già yếu nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về kiếm tiền bồi thường cho Công ty.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Trúc K đề nghị xem xét cha mẹ bị cáo đã lớn tuổi, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đại diện Công ty xin giảm nhẹ cho bị cáo nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về kiếm tiền bồi thường cho Công ty.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến việc thực hiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo, các đơn kháng cáo đều hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Quốc H và bị cáo Lê Trúc K phạm tội “*Tham ô tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có phần chiếu cố. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quốc H và bị cáo Lê Trúc K đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các chứng từ kế toán, các kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Từ ngày 22/5/2018 đến ngày 29/11/2018, bị cáo Trần Quốc H lợi dụng nhiệm vụ được giao đã thu tiền của 08 đại lý rồi chiếm đoạt, không nộp về cho Công ty với số tiền 5.580.713.840 đồng; Từ ngày 23/5/2018 đến ngày 04/12/2018, bị cáo Lê Trúc K lợi dụng nhiệm vụ được giao đã thu tiền của 02 đại lý rồi chiếm đoạt, không nộp về Công ty với số tiền 1.353.903.860 đồng. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Quốc H và bị cáo Lê Trúc K phạm tội “*Tham ô tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Khoản 2 Điều 352 Bộ luật hình sự quy định: “*Người có chức vụ là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện một nhiệm vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ*”. Bị cáo Trần Quốc H được Công ty ký hợp đồng không xác định thời hạn, được giao nhiệm vụ trong đó có nhiệm vụ thu tiền của các đại lý để nộp về cho Công ty, bị cáo đã thu tiền của các đại lý rồi chiếm đoạt số tiền mà bị cáo đang có trách nhiệm quản lý để sử dụng cho việc riêng của bị cáo dẫn đến không có tiền để nộp lại cho Công ty, nên việc bị cáo Trần Quốc H nại ra bị cáo không nhận được quyết định hay bằng mô tả công việc để cho rằng bị cáo phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” mà không phạm tội “*Tham ô tài sản*” là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của tổ chức kinh tế thuộc sở hữu Nhà nước nên cần phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Bị cáo Trần Quốc H phạm tội với tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, gia đình có công cách mạng. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Công ty xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 18 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định từ 20 năm đến chung thân hoặc tử hình đã là tương xứng, nên không có căn cứ để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư.

[3.2] Bị cáo Lê Trúc K cũng phạm tội nhiều lần, nhưng số tiền chiếm đoạt ít hơn so với bị cáo Trần Quốc H. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, gia đình có công cách mạng. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Công ty xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 15 năm tù là dưới xa mức thấp nhất của khung hình phạt quy định từ 20 năm đến chung thân hoặc tử hình đã là tương xứng, nên

không có căn cứ để đề giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư.

[3.3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trần Quốc H và bị cáo Lê Trúc K đều phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc H và bị cáo Lê Trúc K; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh S.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Quốc H và bị cáo Lê Trúc K;

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H và bị cáo Lê Trúc K phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 18 (*Mười tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 02/8/2019; Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Trúc K 15 (*Mười lăm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 02/8/2019; Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Mỗi bị cáo Trần Quốc H và bị cáo Lê Trúc K phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*)/bị cáo.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC
- Viện Trưởng VKSNDTC
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh S;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh S;
- Công an tỉnh S;
- Các Sở Tư pháp Kiên Giang, Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh S;
- Trại tạm giam Công an tỉnh S
(Trại tạm giam Công an tỉnh S tổng đạt cho bị cáo;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

